

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 898/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 9;
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM- Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 11 giờ, ngày 11 / 4 / 2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan Số điện thoại: 028.39525243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J22-249-nnthy) (03).



Phạm Văn Tấn

Mu 10/04

PHẦN 1



PHỤ LỤC DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ CUNG CẤP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO NĂM 2023 (LẦN 9)
(Đính kèm thư mời chào giá số 858 /BVDHYD-VTTB ngày 10 tháng 4 năm 2023)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chất làm đầy cải thiện độ săn chắc da	Chất làm đầy cải thiện độ săn chắc da - Thành phần chính 32mg (H-HA) + 32mg (L-HA) muối natri axit hyaluronic, thành phần khác: natri clorua, natri photphat và nước - Kim 29G, bằng thép không gỉ - Dạng gel trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 2ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	3	ống	50
2	Chất làm đầy dùng cho lớp mỡ dưới da	Chất làm đầy dùng cho lớp mỡ dưới da - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo dạng gel 20mg/ml và lidocain 3mg. Dung dịch đệm phosphate pH = 7.2 - Kim 27G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 1ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	6	Ống	20
3	Chất làm đầy dùng cho lớp nông của da	Chất làm đầy dùng cho lớp nông của da - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain 3mg/ml. Dung dịch muối đệm phosphate - Dạng gel, trong suốt - Kim 29G, bằng thép không gỉ - Thể tích ống tối thiểu 1ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	3	Ống	80
4	Chất làm đầy dùng cho lớp nông của da hoặc niêm mạc môi	Chất làm đầy dùng cho lớp nông của da hoặc niêm mạc môi - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo dạng gel 17.5 mg/ml và lidocain 3mg, dung dịch đệm phosphate pH = 7.2 - Kim 30G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 1ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	6	Ống	20
5	Chất làm đầy dùng cho lớp sâu của da	Chất làm đầy dùng cho lớp sâu của da - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain 3mg/ml. Dung dịch muối đệm phosphate - Kim 27G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 1ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	3	Ống	80
6	Chất làm đầy dùng xóa nếp nhăn vùng mắt	Chất làm đầy dùng xóa nếp nhăn vùng mắt - Thành phần: Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo, 0.3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất - Kim 30G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 1 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	3	Ống	10
7	Chất làm đầy và làm ấm dành cho lớp da sâu	Chất làm đầy và làm ấm dành cho lớp da sâu - Thành phần: Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo, 0.3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất - Kim 30G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 1 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	3	Ống	200

1102

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
8	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng da nông	<ul style="list-style-type: none"> Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng da nông - Thành phần hoạt chất Hyaluronic acid ổn định 16mg/ml; Sodium Chloride, Phosphate buffer, nước cất 1ml - Kim 33G, bằng thép không gỉ, dài 4mm - Thể tích ống tối thiểu 1 ml - Dạng gel, trong suốt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE) 	3	Ống	40
9	Chỉ khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 2-0, dài 75-80 cm, kim tam giác, 3/8C, dài 24 mm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 2-0, dài 75 - 80 cm - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 24 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	3	Tép	3.132
10	Chỉ khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 3-0, dài 75-80 cm, 1 kim tam giác, 3/8C, dài 24 mm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 3-0, dài 75 - 80 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 15 N - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 24 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	3	Tép	7.200
11	Chỉ khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 4-0, dài 75-80cm, 1 Kim tam giác, 3/8C, dài 19mm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 4-0, dài 75 - 80 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 9 N - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, 19 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	3	Tép	2.268
12	Chỉ khâu liền kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da cỡ 31G 30mm/30mm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ khâu liền kim ứng dụng điều trị và trẻ hóa làn da, dùng 1 lần: - Chất liệu chỉ: Polydioxanone (PDO). - Cỡ chỉ: 7-0, chiều dài chỉ 30mm, chỉ trơn không gai. - Độ bền khi kéo: Initial \geq 0.35 kgf - Thử nghiệm độ dai : Initial \geq 0.45 kgf - Hàm lượng nước : \leq 500ppm - Đơn phần còn sót : \leq 1% - Kim loại nặng : \leq 10ppm . - Có nút xỏ giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ. - 1 Kim đầu nhọn, thân kim làm bằng thép không gỉ STS 304 phủ silicon. - Cỡ kim 31G, chiều dài kim: 30mm. - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại A. - Thời gian tiêu 6-8 tháng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA 	6	Cây	6.000
13	Chỉ khâu liền kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da cỡ 29G 40mm/50mm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ khâu liền kim ứng dụng điều trị và trẻ hóa làn da, dùng 1 lần: - Chất liệu chỉ: Polydioxanone (PDO). - Cỡ chỉ: 6-0, chiều dài chỉ 50mm, chỉ trơn không gai. - Độ bền khi kéo: Initial \geq 0.35 kgf - Thử nghiệm độ dai : Initial \geq 0.45 kgf - Hàm lượng nước : \leq 500ppm - Đơn phần còn sót : \leq 1% - Kim loại nặng : \leq 10ppm . - Có nút xỏ giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ. - 1 Kim đầu nhọn, thân kim làm bằng thép không gỉ STS 304 phủ silicon. - Cỡ kim 29G, chiều dài kim: 40mm. - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại A. - Thời gian tiêu 6-8 tháng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA 	6	Cây	10.000
14	Chỉ thép điện cực, số 3-0, dài 60cm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ thép điện cực số 3-0, đóng gói 01 tép 2 sợi, 01 xanh + 01 trắng, dài 60cm, 02 đầu kim HR17/GS65v, kim phủ silicone, áo bao Polyethylene Blue 	3	Tép	252
15	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> Clip kẹp mạch máu titanium cỡ nhỏ, hình chữ V - Chất liệu titanium - Kích thước: chiều cao 3.0mm, chiều rộng 4.2mm, chiều cao clip đóng 3.6mm - Đặc điểm: Clip có mặt trong cắt rãnh hình thoi xếp chồng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA 	3	Cái	1.440

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
16	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ trung bình	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ trung bình, hình chữ V - Chất liệu titanium - Kích thước: chiều cao 4.8mm, chiều rộng 5.8mm, chiều cao clip đóng 6.6mm - Đặc điểm: Clip có mặt trong cắt rãnh hình thoi xếp chồng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	1.110
17	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu, đường kính 0.035", dài 80-> 150cm	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu - Chất liệu: lõi bằng Nitinol, phủ Hydrophilic - Đường kính 0.035", dài 80-> 150cm - Chịu được lực xoắn, không bị gãy, đầu dây dẫn mềm thẳng hoặc cong, chiều dài đầu dây dẫn 3-> 5cm. Cần quang - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	280
18	Giấy in nhiệt dùng ghi tim thai và cơn gò, cỡ 142mm x 150mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tim thai và cơn gò - Kích cỡ 142mm x 150mm, đóng gói xấp xỉ tối thiểu 300 tờ - Tương thích máy đo tim thai và cơn gò từ cung điện toán Team3A Sonicaid 8400-8003 Huntleigh (Bệnh viện) - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Không phân nhóm	Xấp	500
19	Keo dán da, dán mô nội soi 0.5 ml	Keo dán da, dán mô nội soi có thể dùng cho mô cơ thể (không chỉ dùng ngoài da) - Thành phần N - butyl - 2 - cyano acrylat - Thể tích lọ tối thiểu 0.5 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	3	Lọ	200
20	Keo sinh học vá mạch máu bằng hỗn hợp keo gelatin và chất đông máu thrombin, 5ml	Keo sinh học vá mạch máu - Thành phần hỗn hợp keo gelatin kết dính và chất tạo đông máu thrombin - Thể tích 5ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Bộ	70
21	Mạch máu nhân tạo 3-4 nhánh kết hợp stent graft tái tạo cung động mạch chủ, các cỡ	Mạch máu nhân tạo 3-4 nhánh kết hợp stent graft dùng trong phẫu thuật phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực - Mạch máu làm từ polyester tẩm gelatin với giá đỡ bằng nitinol - Chiều dài stent graft 100mm hoặc 150mm. Chiều dài mạch máu kéo căng 240mm. Đường kính trong mạch máu 26-32mm, đường kính ngoài stent graft 28-40mm. Chiều dài nhánh phụ 150mm, đường kính 08mm, 10mm, 12mm - Các nhánh cong để tái cấu trúc mạch vòm riêng biệt. - Stent nhiều vòng độc lập đáp ứng tối ưu về mặt giải phẫu. - Đánh dấu cản quang - Phụ kiện bao gồm: 01 bóng nong động mạch chủ, 01 sheet 16F, 01 guidewire - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	2
22	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, 56 x 45 cm	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn - Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophur hàm lượng 0.117 -> 0.197 mg/cm ² kháng khuẩn phổ rộng, lớp giấy lót - Kích thước: băng 56 x 45cm, tổng thể: 66cm x 45cm - Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính trên da và ria vết mổ. Có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA	2	Miếng	1.700
23	Quả lọc máu người lớn/trẻ em	Quả lọc máu người lớn/trẻ em - Diện tích bề mặt 0.25 - 0.68m ² Loại sợi rỗng: polyethersulfone - Chuẩn đường máu vào/ra: Male lock - Cổng nối: 3/16" - 1/4" - Thể tích dịch mỗi: 30 - 60ml - Lưu lượng tối đa: 100 - 500 ml/phút - Áp lực qua màng tối đa: 0 - 66 Kpa (0.7 bar/ 9.6 psi/500 mmHg) Hoặc tương đương	3	Quả	115
24	Quả lọc máu tim phổi người lớn, diện tích màng lọc tối thiểu 1.4m ²	Quả lọc máu tim phổi người lớn - Tốc độ lọc: 61 ml/h/mmHg - Chất liệu sợi lọc: Polyethersulfone - Diện tích màng lọc 1.4m ² - Thể tích mỗi: 85ml - Bộ lọc cơ động máy có khả năng lọc URE, Phtphat, Vitamin B12, creatinine	3	Quả	215

26/02

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
25	Stent graft động mạch chủ ngực loại gọng làm bằng hợp kim nitinol, và phần màng làm bằng lớp Polyester đặc biệt	Stent graft sử dụng điều trị phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực. - Hệ thống stent bằng hợp kim nitinol, và phần màng làm bằng lớp Polyester. Thanh giăng trên stent - Đường kính stent: 22-46mm, bước nhảy 2mm. Độ dài stent: 100mm, 150mm, 200mm, đặc biệt có độ dài 250mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Bộ trợ cụ đi kèm: 1 guidewire cứng, 1 pigtail catheter, 1 bóng nong, 1 sheath 12F.	3	Cái	5
26	Stent graft động mạch chủ ngực, cơ chế Bóp-rời-Thả	Stent graft động mạch chủ ngực - Chất liệu: Khung giá đỡ (stent) làm từ Nitinol, phần graft làm bằng polyester. - Kích thước: Đường kính stent từ 24 -> 44 mm, chiều dài: 100, 130, 170, 230 mm. - Đường kính dụng cụ: 20Fr, chiều dài 95cm, được phủ lớp ái nước - Cấu tạo: Stent graft dạng thẳng hoặc thuận dài, cung cấp nhiều độ thuận (do chênh lệch giữa đường kính đầu gần và đầu xa): 0, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12 mm, nhằm đáp ứng đa dạng nhiều hình thái giải phẫu khác nhau. - Hệ thống bung stent theo cơ chế Bóp-rời-Thả (The Squeeze-to-release). - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại E-vita THORACIC 3G	3	Cái	5
27	Stent graft động mạch chủ ngực kèm mạch máu nhân tạo trong phẫu thuật phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực	Stent graft động mạch chủ ngực kèm mạch máu nhân tạo trong phẫu thuật phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực Hệ thống stentgraft bao gồm hai thành phần: - Mạch máu bằng polyester dệt đa sợi mật độ cao, dài 50mm, 70mm - Khung bằng Nitinol, dài 130mm, 150mm, 160mm; - Graft bằng polyester - Đường kính đoạn mạch từ 20 - 40 mm - Phần chuyển tiếp giữa phần mạch máu và stent graft có viên cố tạo an toàn cho kết nối mạch ghép và động mạch chủ - Stentgraft tự mở rộng với bộ điều hợp mạch polyester tích hợp - Bộ dụng cụ mang stent hoạt động bằng cơ chế bóp - thả - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE - Tiệt khuẩn	3	Bộ	2
28	Tấm nâng điều trị tiểu không tự chủ gia cố sàn âm đạo bằng polypropylene	Tấm nâng điều trị tiểu không tự chủ gia cố sàn âm đạo - Chất liệu bằng polypropylene - Thiết kế: độ xấp khoảng 84 -> 86%, độ dày sợi 0.14-0.16mm, kích thước lỗ (1.30 - 1.32) x (0.43-0.46)mm, kháng lực > 55N - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	20
29	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van khí, dài 90-100mm, đường kính 5/11/12mm	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van khí - Chất liệu: * Thân: nhựa, có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, van 4 mảnh, cấu tạo chống trượt * Nòng: nhựa, loại cắt, đầu không dao. - Dài 90-100 mm, đường kính 5 mm/11 mm/12mm - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ CE	4	Cái	900
30	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng, 1000 ml	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng có nắp đậy - Chất liệu: bằng PVC, không chứa DEHP - Thể tích chứa 1000 ml - Thân túi có vạch chia thể tích, mỗi vạch chia cách nhau 100 ml - Túi có nắp đậy, đi liền dây nối dài >60 cm, có bầu đếm giọt và khóa kiểm soát thể tích, đầu nối tương thích với đầu nối của ống thông mũi dạ dày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	1.800
31	Van tim động mạch chủ ngoại tâm mạc sinh học, vòng khâu van bằng silicone, các cỡ	Van tim động mạch chủ ngoại tâm mạc sinh học - Chất liệu: 3 lá van tách rời có cấu tạo từ màng tim bò được gắn vào một khung bằng hợp kim Cobalt - chromium và được phủ bởi lớp Polyester dệt. - Vòng khâu van bằng silicone, có đánh dấu chỉ màu. - Cỡ 19 - 29 mm. - Đặc điểm: Van được xử lý dưới quy trình sử dụng nhiệt loại bỏ 2 yếu tố chính gây canxi hóa là gốc anedehyde tự do và phospholipid nhằm xử lý cả 2 vị trí liên kết chính với canxi. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Kèm bộ do van và tay cầm van - Hoặc tương đương Perimount Magna Ease Aortic	3	Cái	15

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
32	Van tim hai lá nhân tạo cơ học, có khung bảo vệ chốt van bằng titanium, các cỡ	<p>Van tim hai lá nhân tạo cơ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Lá van và lỗ van bằng carbon nhiệt phân phủ lên chất nền graphite, có khung bảo vệ chốt van bằng titanium, Vòng van từ sợi polyester đan nhúng kép. - Kích cỡ van 23-> 33mm, đường kính trong lỗ van (18.6 - 26.1mm), diện tích lỗ van (2.55 - 5.18cm²) - Đặc điểm: Độ mở lá van 85° gia tăng dòng chảy theo lớp qua van và giảm chuyển động xoáy. Cơ chế xoay van có kiểm soát giúp dễ dàng điều chỉnh vị trí lá van trong quá trình thủ thuật, có khung bảo vệ chốt van. Đáp ứng được cộng hưởng từ có điều kiện. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hỗ trợ tay cầm và dụng cụ đo van - Hoặc tương đương loại Masters Series 	3	Cái	30
33	Vật liệu cầm máu xương, 70% sáp ong trắng	<p>Vật liệu cầm máu xương xẹp dùng trong phẫu thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần 70% sáp ong trắng và 30% Vaselin. - Kích thước 25 x 30 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA 	3	Miếng	600
34	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm	<p>Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng thiết lập đường dẫn trong quá trình nội soi tiết niệu, tán sỏi - Dài 35 -> 46cm - Cỡ 11Fr, 12Fr - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA 	6	cái	10

Handwritten signature

TE
EN
UC
NH
TĐ

CÔNG TY:

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/ -BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Stt theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng /Nước sản xuất	Hãng/ Nước Chủ sở hữu	Phân nhóm thông tư 14	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng (có khả năng cung ứng)	ĐVT	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Mã vật tư y tế theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Mã HS (HS code)	Thông tin người liên hệ (tên, số điện thoại, email)

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / /2023 đến ngày / /2023



Ngày ... tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

